

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-6-2022

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thu Hương

Ông Nguyễn Hồ Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.**

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: Xóm Xuân L, xã Văn L, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An;

Địa chỉ cư trú hiện nay: **366-0839 tỉnh Saitama, thành phố Fukaya, thị trấn Yajima 888, Nhật Bản**; vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Phan Văn Kh, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Xóm Xuân L, xã Văn L, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy ủy quyền (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản), nguyên đơn Chị Dương Thị Thu H trình bày:*

Chị và anh Phan Văn Kh đăng ký kết hôn từ năm 2013 tại Ủy ban nhân dân

xã Văn L, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có tiếng nói chung. Năm 2019 chị đi nước ngoài, kể từ đó vợ chồng ly thân tính đến nay đã được 03 năm. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Kh.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Như Q, sinh ngày 24/9/2015 và Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 24/9/2015. Hiện nay 02 con chung đang ở với anh Kh. Do chị đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp nuôi dưỡng các con nên chị đồng ý giao con cho anh Kh nuôi, sau khi về Việt Nam chị sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Dương Thị Thu H hiện đang cư trú ở nước ngoài, do dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp nên chị không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị ủy quyền cho anh Hoàng Văn Ba, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn Hát 1, xã Hát Lừu, huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái nộp đơn khởi kiện, tài liệu, tạm ứng án phí và nhận các văn bản của Tòa án. Đồng thời, chị đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt chị.

*Theo bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn Kh trình bày:*

Anh và Chị Dương Thị Thu H kết hôn trên sự tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn L, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An vào ngày 30 tháng 9 năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần mà không thể đoàn tụ. Năm 2019, chị H đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản. Do khoảng cách về địa lý, vợ chồng không thường xuyên liên lạc nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hương làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phan Như Q, sinh ngày 24/9/2015 và Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 24/9/2015. Hiện nay, các con chung đang ở với anh và được anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh và chị Hương thỏa thuận giao 02 con chung cho anh nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phan Văn Kh đang cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nhưng do tình hình dịch bệnh hạn chế đi lại và do anh cũng bận công việc nên anh không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để giải quyết việc ly hôn. Do đó, anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị Thu H hiện đang cư trú tại Nhật Bản đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Kh có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Chị Dương Thị Thu H không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Dương Thị Thu H hiện đang cư trú tại Nhật Bản, không có điều kiện về Việt Nam để đến Tòa án giải quyết việc ly hôn. Do đó, chị đã ủy quyền ông Hoàng Văn Ba, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: Thôn Hát 1, xã Hát Lừu, huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái nộp tài liệu, đơn xin ly hôn, đơn trình bày, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị xét xử vắng mặt (có chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản) cho Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Phan Văn Kh có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã nộp tài liệu, bản tự khai nhưng do điều kiện công việc và tình hình dịch bệnh hạn chế đi lại nên anh không tham gia phiên tòa được và đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về tài liệu và chứng cứ mà các bên đã nộp

cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu H và anh Phan Văn Kh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Văn L, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An vào ngày 30 tháng 9 năm 2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm và tính cách. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không có kết quả. Năm 2019 chị H đi nước ngoài làm ăn, do khoảng cách về địa lý, vợ chồng không thường xuyên liên lạc nên tình cảm dần mất đi. Vợ chồng đã sống ly thân, tính đến nay được 03 năm. Hiện tại, chị H và anh Kh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Hương nộp đơn ly hôn anh Kh tại Tòa án. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Dương Thị Thu H và anh Phan Văn Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Dương Thị Thu H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Dương Thị Thu H và anh Phan Văn Kh có 02 con chung. Nay ly hôn, chị H và anh Khánh thỏa thuận: Giao cho anh Phan Văn Kh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Như Q, sinh ngày 24/9/2015 và Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 24/9/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế về việc nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con và đúng quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa ghi nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị Thu H và anh Phan Văn Kh không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Dương Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35; Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự Việt Nam;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Việt Nam về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Dương Thị Thu H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu H và anh Phan Văn Kh được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

Chị Dương Thị Thu H và anh Phan Văn Kh có 02 con chung;

Giao cho anh Phan Văn Kh được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phan Như Q, sinh ngày 24/9/2015 và Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 24/9/2015 đến lúc các con đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh Kh tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, Chị Dương Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011814 ngày 24/3/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Dương Thị Thu H đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Thu H có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. anh Phan Văn Kh có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Văn Lợi, Quỳnh Hợp, NA;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**